

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc K, sinh năm 1978, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh, giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng C và bà Lê Thị H (đều đã chết); vợ là Lê Thị Yến M, sinh năm 1981, hiện trú tại: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

2. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh, giới tính: nữ, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang X, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950, hiện trú tại: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; chồng là Mai Văn H, sinh 1973, hiện trú tại: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/7/2023 cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 12 phút và 17 giờ 15 phút ngày 04/7/2022, Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 15/01/1972, trú tại thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và Đặng Ngọc K, sinh năm 1978 trú tại thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô đề. Số tiền Đặng Ngọc K đánh bạc là 8.992.000 đồng, số tiền Nguyễn Thị Đ đánh bạc là 11.087.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận như sau:

Vào ngày 04/7/2023, Nguyễn Thị Đ bán lô đề cho những người không quen biết có nhu cầu đánh đề dự đoán kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam mở thưởng lúc 17 giờ 15 ngày 04/7/2023 rồi tập hợp vào giấy và sử dụng điện thoại Redmi 8, màu xám đen, gắn sim điện thoại 0389293711 đăng ký tài khoản Zalo với tên đăng nhập “Năm Mới” chụp lại bảng đề sau đó chuyển qua Zalo cho Đặng Ngọc K có tên “Thành Công” để giao nộp bảng đề cho K. Tổng số tiền hiển thị trên bảng đề thứ nhất là 7.994.000 đồng, bảng đề thứ hai là 414.000 đồng và chuyển cho Hoàng Thị T số tiền là 2.679.000 đồng. Đối với Hoàng Thị T sau khi bán lô đề cho những người không quen biết có nhu cầu rồi chụp ảnh và sử dụng Zalo gửi vào tài khoản Zalo của Đặng Ngọc K với tổng số tiền thể hiện trên bảng đề là 584.000 đồng, đồng thời Hoàng Thị T sử dụng Zalo để thực hiện hành vi đánh bạc với bà Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 2.679.000 đồng. Cũng thời điểm này K ngồi ở nhà của mình và sử dụng điện thoại di động OPPO A17K màu xanh, gắn sim điện thoại số 0332189735 để nhận tin nhắn qua ứng dụng Zalo (đang đăng nhập tài khoản có tên “Thành Công”, được đăng kí bằng số điện thoại 0332189735) do những người khác nhắn tin đến để giao nộp bảng đề. Thời điểm trên, K đã nhận tin nhắn giao nộp phôi đề của Nguyễn Thị Đ, gửi đến để giao nộp bảng đề, tổng số tiền hiển thị trên bảng đề thứ nhất là 7.994.000 đồng, bảng đề thứ hai là 414.000 đồng. Ngoài ra, Đặng Ngọc K còn đăng nhập tài khoản Zalo có tên “tnbnh” được đăng kí số thuê bao 0819088925 để nhận tin nhắn đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề với Hoàng Thị T, sinh năm 1972 trú tại thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị gửi đến với tổng số tiền là 584.000 đồng. Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Người chơi sẽ có các hình thức đánh gồm: Đánh 18 lô tức là đánh 2 chữ số cuối cùng của 18 dãy số các giải; đánh 6 lô tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của các dãy số của giải năm, sáu, bảy, đặc biệt; đánh 17 lô tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của tất cả các dãy số trừ dãy số của giải tám; đánh đầu tức là đánh 2 chữ số của giải tám; đánh đuôi tức là đánh 2 chữ số cuối cùng của dãy số giải đặc biệt; đánh đặc biệt tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của dãy số giải đặc biệt. Tùy từng cách đánh mà người chơi có thể chọn số đánh khác nhau. Nếu đánh 18 lô, đánh đầu- đuôi, người chơi chỉ cần chọn một con số bất kì có hai chữ số để đánh. Tỷ lệ thắng, thua cụ thể:

- Đánh đặc biệt: tỷ lệ 1 ăn 600 tức là đánh 100 đồng ăn 600.000 đồng.
- Đánh 6 lô: tỷ lệ 1 ăn 100 tức là đánh 1000 đồng ăn 100.000 đồng.
- Đánh 17 lô: tỷ lệ 1 ăn 30 tức là đánh 1000 đồng ăn 30.000 đồng.
- Đánh 18 lô: tỷ lệ 1 ăn 5 tức là đánh 1000 đồng ăn 5000 đồng.
- Đánh đầu, đuôi: tỷ lệ 1 ăn 70 tức là đánh 1000 đồng ăn 70.000 đồng.

Về quy ước cách thức ghi đề phôi đề thì giữa người chơi, người ghi đề, cái tự quy ước và hiểu với nhau, không có văn bản nào quy định cả. Trong đó, trong mỗi bảng đề đa số có các ký hiệu như sau:

- Trên cùng của bảng đề thường thể hiện kí hiệu của thời gian (ngày, tháng) và tỉnh tổ chức quay thưởng ngày hôm đó (thường viết tắt, ví dụ như: “H” tức là tỉnh Thừa Thiên Huế, “QN” tức là tỉnh Quảng Nam; “ĐN” tức là Đà Nẵng ...).

- Kí hiệu liên quan đến các giải đánh như sau:

+ Kí hiệu “ĐB” tức là đánh giải “đặc biệt”.

+ Kí hiệu “Đầu” tức là đánh giải “đầu”.

+ Kí hiệu “18 lô”, “18L” tức là đánh giải “18 lô”.

+ Kí hiệu “Đb+6 Lô” tức là đánh giải “đặc biệt” và “6 lô”.

+ Kí hiệu “6L”, “6 Lô” tức là đánh giải “6 lô”.

+ Kí hiệu “Đầu+Đuôi” tức là đánh giải “đầu” và “đuôi”.

- Các ký hiệu về tiền như sau: về cách thể hiện số tiền đánh trên bảng đề quy ước sẽ không thể hiện đơn vị nghìn đồng (Ví dụ đánh số tiền 10.000 đồng thì sẽ thể hiện trên bảng đề là “10”); ký hiệu “x” thể hiện cho hàng trăm nghìn (ví dụ 5x tương đương với số tiền 500.000 đồng); ký hiệu “ch” thường gọi là “chai”, đây là cách tính triệu đồng (1 “chai” tương đương với 1.000.000 đồng); ký hiệu “xì” tức là trăm nghìn (01 “xì” tương đương với 100.000 đồng).

- Kí hiệu về đảo vòng: Nếu sau con số mà người chơi đánh có ký hiệu “x” tức là đảo tới đa vị trí các con số trong dãy số đó (ví dụ người chơi đánh giải “đặc biệt” con số 123 và sau số 123 này có ký hiệu “x” tức là người chơi đánh các con số 123,132,213,231,312, gọi là đảo 6 vòng; nếu trong dãy số đánh có 2 số trùng nhau thì chỉ có thể đảo 3 vòng). Nếu sau con số mà người chơi đánh có ký hiệu “-”, thì người chơi đánh đúng con số đó, không đảo vòng.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 02 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo: Đặng Ngọc K và Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đặng Ngọc K và Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt: bị cáo Đặng Ngọc K từ 12-15 triệu đồng; bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 08- 10 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K màu xanh, có gắn sim điện thoại số 0332189735; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu xám đen, gắn sim điện thoại số 0389293711 và số tiền 1.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 ngòi bút bi nhãn hiệu Flexoffice màu xanh trắng đã qua sử dụng; Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Đ là 10.087.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước; Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T thừa nhận, bà Thoi có ghi đề và chuyển cho bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 2.679.000 đồng và ghi đề với bị cáo Đặng Ngọc K số tiền 584.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: vào lúc 17 giờ 10 phút, ngày 04/7/2023, Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang đối với Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 và Đặng Ngọc K, sinh năm 1978; đều trú tại: thôn Đồng Văn, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô đề. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có đủ cơ sở khẳng định: vào ngày 04/7/2023, Nguyễn Thị Đ ghi đề đề cho những người không quen biết có nhu cầu đánh đề dự đoán kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam mở thưởng lúc 17 giờ 15 ngày 4/7/2023. Sau khi ghi đề xong thì tập hợp vào giấy và sử dụng điện thoại di động của mình gắn sim điện thoại số 0389293711 để đăng nhập tài khoản Zalo có tên đăng nhập “Năm Mới” để chụp lại bảng đề sau đó chuyển qua Zalo cho Đặng Ngọc K có tên “Thành Công” để giao nộp bảng đề cho K. Tổng số tiền hiện thị trên bảng đề thứ nhất là 7.994.000 đồng, bảng đề thứ hai là 414.000 đồng và chuyển cho Hoàng Thị T với tổng số tiền là 2.679.000 đồng. Đối với Hoàng Thị T sau khi bán lô đề cho những người không quen biết có nhu cầu rồi chụp ảnh và sử dụng Zalo của mình gửi vào tài khoản Zalo của Đặng Ngọc K với tổng số tiền thể hiện trên bảng đề là 584.000 đồng. Đồng thời Hoàng Thị T sử dụng Zalo để thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị Đ với số tiền là 2.679.000 đồng. Đặng Ngọc K đã nhận tin nhắn giao nộp phôi đề của Nguyễn Thị Đ gửi đến với số tiền là 8.408.000 đồng; nhận từ bảng đề của Hoàng Thị T gửi đến với số tiền là 584.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đặng Ngọc K đánh bạc dưới hình thức lô đề từ Hoàng Thị T và Nguyễn Thị Đ là 8.992.000 đồng. tổng số tiền Nguyễn Thị Đ đánh bạc dưới hình thức lô đề với Đặng Ngọc K và Hoàng Thị T là 11.087.000 đồng. Hành vi nói trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện điều này chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, xem thường việc bài trừ các tệ nạn xã hội mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt một cách nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Ngọc K là người trực tiếp trao đổi và nhận phôi đề từ bị cáo Nguyễn Thị Đ và Hoàng Thị T với tổng số tiền là 8.992.000 đồng. bị cáo

Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp ghi lô đề cho những người đánh đề với số tiền là 11.087.000 đồng. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt thì cần xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Thị Đ là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Đây là loại tội phạm có quy định phạt tiền là hình phạt chính, nên cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử thấy: bà Hoàng Thị T có hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng, hành vi của bà T không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ: 01 điện thoại di động OPPO A17K màu xanh, có gắn sim điện thoại số 0332189735 của Đặng Ngọc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu xám đen, gắn sim điện thoại số 0389293711; 01 ngòi bút bi nhãn hiệu Flexoffice màu xanh trắng đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với 02 điện thoại di động này là công cụ, phương tiện phạm tội, cần áp dụng điểm a khoản Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000 đồng, đây là số tiền mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ngòi bút bi nhãn hiệu Flexoffice màu xanh trắng không có giá trị, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.087.000 đồng. Trong đó: số tiền thu được khi bị bắt giữ là 1000.000 đồng. Số tiền còn lại là 10.087.000 đồng do Nguyễn Thị Đ bán đề cho những người đánh đề qua đường thu được và nhận tiền từ Hoàng Thị T là 2.679.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị Đ để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc K và Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), bị cáo Nguyễn Thị Đ 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A17K màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8; số tiền 1.000.000 (*Một triệu đồng*). *Số tiền này* được niêm phong và gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số 07/2023/BBGN-KBTP ngày 05/9/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong với Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong. Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong có trách nhiệm làm thủ tục để chuyển giao số tiền này cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Truy thu bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 10.087.000 đồng (*Mười triệu không trăm tám mươi bảy ngàn đồng*) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 ngòi bút bi nhãn hiệu Flexoffice màu xanh trắng.

Các loại vật chứng nói trên, hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Đặc điểm các loại vật chứng này được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đặng Ngọc K và Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong
- Công an huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị,
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong
- CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Nguyễn Xuân Hải**

